



PHỤ LỤC

Thông tin về tình hình trích lập, chi sử dụng và lãi phát sinh trên số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu Quý I năm 2025 (**Chưa bao gồm số dư Quỹ Bình ổn giá xăng dầu của các Thương nhân không còn là thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu**) để doanh nghiệp và người dân tham khảo xem tại đây.



CHI TIẾT TRÍCH LẬP, CHI SỬ DỤNG QUỸ BOG XĂNG DẦU
CỦA CÁC THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU QUÝ I NĂM 2025 (*)
(từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số dư đầu kỳ từ ngày 01/01/2025	Tổng sản lượng xăng dầu trích quỹ BOG trong quý I/2025 (lít, kg)	Tổng sản lượng xăng dầu chi sử dụng quỹ BOG trong quý I/2025 (lít, kg)	Tổng số tiền trích lập Quỹ BOG trong quý I/2025	Tổng số tiền chi sử dụng Quỹ BOG trong quý I/2025	Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG dương	Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG âm	Số dư BOG cuối kỳ đến ngày 31/03/2025
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt nam (Petrolimex)	3.081.472.926.566					1.377.268.924		3.082.850.195.490
2	Công ty TNHH MTV dầu khí TP. Hồ Chí Minh	328.494.775.517					141.364.244		328.636.139.761
3	Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần	(138.415.166.207)							(138.415.166.207)
4	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty xăng dầu Quân đội	300.076.938.587					177.918.763		300.254.857.350
5	Công ty cổ phần thương mại dầu khí Đồng Tháp	460.767.622.023					220.637.767		460.988.259.790
6	Tổng công ty thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	390.858.195.308					192.783.638		391.050.978.946

7	Công ty cổ phần hóa dầu Quân đội	105.759.035.076					48.619.561		105.807.654.637
8	Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải STS	84.996.329.442					22.490.789		85.018.820.231
9	Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu	57.823.568.281					21.557.990		57.845.126.271
10	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Hòa Khánh	164.892.601.038					81.330.252		164.973.931.290
11	Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	8.772.362.944					4.038.737		8.776.401.681
12	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Long Hưng	18.469.784.272					9.336.464		18.479.120.736
13	Công ty TNHH Hải Linh	46.100.158.444					22.738.058		46.122.896.502
14	Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đức	100.762.092.109					124.918.586		100.887.010.695
15	Công ty cổ phần tập đoàn Dương Đông	182.890.822.389					90.208.848		182.981.031.237
16	Công ty TNHH Petro Bình Minh	(16.262.500.533)							(16.262.500.533)
17	Công ty cổ phần đầu tư Nam Phúc	33.120.955.073					45.284.729		33.166.239.802
18	Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hải Dương	98.180.593.609					48.425.778		98.229.019.387

19	Công ty TNHH xăng dầu Hùng Hậu	18.594.987.504						13.794.840		18.608.782.344
20	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư phát triển Trường An	(14.842.542.618)								(14.842.542.618)
21	Công ty cổ phần Anh Phát Petro	162.286.181.956						80.049.845		162.366.231.801
22	Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	61.241.425.834						30.211.506		61.271.637.340
23	Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm	42.595.205.457						21.035.297		42.616.240.754
24	Công ty cổ phần Phúc Lộc Ninh	2.688.813.351						1.326.208		2.690.139.559
25	Công ty TNHH Vĩnh Long Petro	4.400.040.156						2.174.300		4.402.214.456
26	Công ty cổ phần Appilo Oil	-						-		-
27	Công ty TNHH xăng dầu Tây Nam S.W.P	22.859.800.936						11.282.127		22.871.083.063
28	Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Minh Đức	467.732.290.612								467.732.290.612
	Tổng	6.076.317.297.126						2.788.797.251		6.079.106.094.377

Chi chú:

- Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Minh Đức không còn là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu kể từ ngày 03/01/2025 (Theo Quyết định số 10/QĐ-BCT ngày 03/01/2025 của Bộ Công Thương về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; Công ty đã thực hiện chuyển nộp số dư Quỹ BOG xăng dầu vào Ngân sách nhà nước).

- (*) Chưa bao gồm số dư Quỹ Bình ổn giá xăng dầu của các Thương nhân không còn là Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.